

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST
Ngày: 28/9/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 06/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1993 tại Lệ Thủy, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Trương Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 31/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 43 tháng 20 ngày về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 42/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 23/6/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại Lệ Thủy, Quảng Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà: Phạm Thị M, sinh năm 1965; có vợ: Hà Thị T, sinh 1995 và 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 23/6/2021 đến ngày 06/8/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**Người chứng kiến:*

- Nguyễn Văn N, sinh 1981; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/6/2021 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã H đang tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến ngôi nhà hoang thuộc địa phận thôn M, xã H thấy Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T vút xuống đất 01 ống nhựa màu xanh chứa 02 viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược, trên mỗi viên nén đều có chữ “WY”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 02 viên nén màu hồng nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 879/GĐ- PC09 ngày 25/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi viên nén đều có in chữ “WY” mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,193 gam Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi viên nén đều có in chữ “WY”, tổng khối lượng 0,193 (không phải một trăm chín mươi ba gam) Methamphetamine. Quá trình giám định sử dụng hết 0,058 gam Methamphetamine, hoàn trả 0,135 gam Methamphetamine mẫu sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu OPPO R15 Neo màu hồng bên trong gắn thẻ sim thuê bao số 0395247984; 01 điện thoại hiệu Vivo 1801 màu trắng bên trong gắn 02 thẻ sim thuê bao số 0369249705 và sim 0816402715; 01 xe mô tô HONDA ABLADE biển kiểm soát 73H1- 248. 38. Tất cả có đặc điểm như miêu tả tại phiếu nhập kho vật chứng. Ngày 23/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 248. 38 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn N.

Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSNDLT ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249,

điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,135 gam (không phẩy một trăm ba mươi lăm gam) Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư được dán kín, niêm phong, trên phong bì có ghi “879/GĐ- PC09” 03 sim điện thoại số 0395247984; 0369249705 và sim số 0816402715.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1801 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO R15 Neo màu hồng;

- Đối với xe mô tô HONDA ABLADE biển kiểm soát 73H1- 248. 38, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại cho ông Nguyễn Văn N, nên không đề nghị xem xét

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; các bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/6/2021 tại thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,193 gam ma túy (02 viên nén màu hồng) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm

sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ ma túy, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy, nhưng vì động cơ cá nhân đã tìm mua ma túy của đối tượng không rõ địa chỉ trên địa bàn mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm, nhưng đồng phạm có tính chất giản đơn.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,193g (không phải một trăm chín mươi ba gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, cần có mức án tương xứng đối với hành vi bị cáo, nên xử phạt bị cáo H mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, trong đợt lũ lịch sử năm 2020 bị cáo đã sử dụng thuyền cứu người và tài sản trên địa bàn xã H, huyện L (có xác nhận của UBND xã H). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, cần xem xét đến hành vi của từng bị cáo; tuy bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi rủ rê bị cáo H mua ma túy, nhưng bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp mua ma túy về để cùng sử dụng, nhân thân không tốt, tình tiết giảm nhẹ ít hơn so với bị cáo T. Bị cáo T có thành tích cứu người và tài sản trong bão lũ, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra cộng đồng khỏi xã hội, mà giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, giáo dục là phù hợp với quy định tại

Điều 65 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do bị cáo Nguyễn Văn H đang bị tạm giam, nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T khai đã mua ma túy từ một người đàn ông ở thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhưng không xác định được tên, tuổi, và địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 248. 38 Nguyễn Văn T mượn của ông Nguyễn Văn N, ông N không biết H và T sử dụng xe đi mua ma túy nên không phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng của vụ án và đã xử lý trả lại xe mô tô cho ông Nguyễn Văn N, chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn N vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện tại còn một số vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án, số vật chứng này được xử lý như sau:

- 0,135 gam ma túy loại Me thamphetamine còn lại sau giám định kèm theo vỏ bao gói; các sim thuê bao số 0395247984; số 0369249705 và số 0816402715 là phương tiện phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO R15 Neo màu hồng của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại hiệu VIVO 1801 màu trắng của Nguyễn Văn H là phương tiện liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 73H1- 248. 38, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại cho ông Nguyễn Văn N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/6/2021). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2021) để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách, vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy 0,135 g Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư ghi “879/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong;

- Tịch thu tiêu hủy 03 sim thuê bao số 0369249705; số 0816402715 và số 0395247984;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1801 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO R15 màu hồng;

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2021); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- QLNVLQ;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

cáo;

người

có

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương